|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Thái nguyên, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO LẦN 2

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công

và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn

tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND

ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;*

*Căn cứ* *Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số......./TTr-SCT ngày….....tháng.......năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên với những nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 4 như sau:

“2. Phương thức thực hiện các đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương:

a) Các đề án, nhiệm vụ thực hiện theo Luật Đấu thầu (nếu đủ điều kiện theo quy định) gồm: Tổ chức hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài; hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài (sử dụng kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ cho một hội chợ, triển lãm); hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cụm công nghiệp; các đề án truyền thông.”.

b) Ngoài các đề án nhiệm vụ theo Luật Đấu thầu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, các đề án, nhiệm vụ khác thực hiện theo phương thức xét chọn.”.

2. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công địa phương

1. Đối với kinh phí khuyến công cấp tỉnh

- Nguyên tắc lập và nội dung cơ bản của đề án khuyến công địa phương thực hiện theo Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 36/2013/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2018/TT-BCT.

- Các đơn vị thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công lập hồ sơ, đề án khuyến công gửi Sở Công Thương thẩm định cơ sở. Sau thẩm định, Sở Công Thương tổng hợp hồ sơ gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí đề án.

- Nội dung thẩm định cơ sở: Thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 36/2013/TT-BCT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2018/TT-BCT.

- Thẩm định kinh phí: Sở Tài chính thẩm định kinh phí; hồ sơ đề án thẩm định kinh phí gồm: Đề án khuyến công; Biên bản thẩm định (Phiếu thẩm định) cấp cơ sở và các tài liệu liên quan kèm theo.

- Phê duyệt đề án khuyến công: Sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính, Sở Công Thương tổng hợp danh mục các đề án khuyến công địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Điều chỉnh, bổ sung, ngừng triển khai đề án: Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ khuyến công, đơn vị thực hiện phải có văn bản gửi Sở Công Thương, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án. Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án của các đơn vị thực hiện, Sở Công Thương xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối với kinh phí khuyến công cấp huyện, cấp xã: UBND cấp huyện, cấp xã quyết định việc thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công phù hợp với khoảng 1 điều này, phù hợp với tổ chức của cấp mình và pháp luật về ngân sách Nhà nước.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Mức chi hoạt động khuyến công địa phương

Mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương áp dụng theo quy định tại Điều 5 Quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025./.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Công Thương;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố;  - Đài PT-TH tỉnh, TTTT tỉnh, Báo Thái Nguyên;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, CNNXD.  … | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |